TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VINACOMIN - MINERALS HOLDING COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON AND STEEL JOINT STOCK COMPANY

Số: 2584/CISCO-CBTT
No.: 2584/CISCO-CBTT

V/v công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường lần thứ hai năm 2026/*Regarding the disclosure of documents for the second extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026
Cao Bang, November 16, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:*
- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- *State Securities Committee;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *Ha Noi Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Name of organisation*: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng/ *Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/ *Stock Code*: CBI
- Địa chỉ/Address: Tổ Chu Trinh 1, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng/ *Chu Trinh 1 residential area, Tan Giang ward, Cao Bang Province.*
- Số điện thoại/ *Telephone*: 0206 3953 369
- E-mail: gangthepcb@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of information Disclosure:* Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026/ *Documents for the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026.*

3. Đại chỉ Website đăng tải thông tin/ *Websites address*: https://gtcb.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the above information is accurate and we are fully responsible before the law regarding the information disclosed.*

Nơi nhận/Place of receipt:
- Như kính gửi/*As addressed*;
- Lưu VT/*Save in the archives*.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- *Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026/ - Documents for the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC
LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR

M.S.D.N: 4800122247 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CISCO

Trần Văn Chưởng
Tran Van Chuong

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
Ký ngày: 16/11/2026 18:13:53

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Thời gian: Từ 13h30", thứ Hai, ngày 07 tháng 12 năm 2026
Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng
(Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng).

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
13h30-13h50	1	Tiếp đón Đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	2	Chào cờ	
13h50-14h10	3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	BKTTC CĐ
	4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
	6	- Thông qua Ban thư ký Đại hội - Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết	Chủ tọa Đại hội
	7	Thông qua Quy chế Đại hội	Ban tổ chức
	8	Thông qua Chương trình đại hội	Chủ tọa Đại hội
14h10-15h50	9	**Trình bày các nội dung nghị sự tại Đại hội:** 1) Tờ trình thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án: Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng. 2) Tờ trình thông qua giao dịch với người có liên quan giữa Công ty và Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP về Hợp đồng mua bán Phôi thép giai đoạn 2026 - 2030 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.	Chủ tọa Đại hội
	10	Thảo luận và biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa Đại hội
	11	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến đại hội	Ban kiểm phiếu
	12	**Đại hội nghỉ giải lao**	
	13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026	Thư ký Đại hội
15h50-16h00	14	Bế mạc đại hội	Chủ tọa Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **GANG THÉP CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2580 /TB-CISCO	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Kính gửi: Toàn thể Quý Cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-CISCO ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng trân trọng thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 của Công ty như sau:

1. Thời gian: ***Từ 13h30', thứ Hai, ngày 07 tháng 12 năm 2026.***

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 – Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

(*Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng).*

3. Thành phần tham dự Đại hội

- Đại biểu, khách mời tham dự Đại hội.

- Là cổ đông của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng có tên trong danh sách cổ đông chốt đến thời điểm ngày 09/11/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận hoặc người được ủy quyền tham dự hợp pháp. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản *(theo mẫu gửi kèm).*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty.

4. Nội dung, chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ đăng tại địa chỉ website http://gtcb.com.vn vào ngày 16/11/2026.

5. Xác nhận tham dự

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu gửi kèm) tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông qua đường bưu điện, email trước **16h00 ngày 05/12/2026** theo địa chỉ sau:

Văn phòng, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng – Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng. Điện thoại: 0206 3953 369/ 0206 3859 998. Email: gangthepcb@gmail.com

Quý vị cổ đông vui lòng đến tham dự đúng giờ. Khi đến tham dự Đại hội, Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự hợp pháp phải xuất trình các giấy tờ sau:

a) Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

b) Giấy đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường lần thứ hai năm 2026 (bản gốc trong trường hợp đã gửi chuyển qua email);

Thông báo này thay cho Giấy mời họp.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lý Xuân Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2581/GM-CISCO	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

GIẤY MỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026.

1. Thời gian: ***Từ 13h30', thứ Hai, ngày 07 tháng 12 năm 2026.***

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

(Địa chỉ: Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng)

3. Nội dung Đại hội: Theo chương trình đính kèm.

4. Thành phần tham dự Đại hội

- Là cổ đông của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng có tên trong danh sách cổ đông chốt đến thời điểm ngày 09/11/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận hoặc người được ủy quyền tham dự hợp pháp. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản *(theo mẫu gửi kèm)*.

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty;

- Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty.

5. Xác nhận tham dự Đại hội

Để việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty qua email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 05/12/2026 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206.3953369.

Người liên hệ trực tiếp: Bà **Lê Thị Linh Đa** – chức vụ: Thư ký Công ty - Số điện thoại: 0989 789 503

Email: gangthepcb@gmail.com

6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội: Tài liệu được sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: https://gtcb.com.vn/, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng tại Đại hội.

7. Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:

Quý vị cổ đông vui lòng đến tham dự đúng giờ. Khi đến tham dự Đại hội, Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự hợp pháp phải xuất trình các giấy tờ sau:

a) Giấy mời;

b) Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu/Giấy ĐKKD;

c) Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền tham dự họp);

Thông báo này thay cho Giấy mời.

Quý cổ đông lưu ý:

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.
- Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ.

- **Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng**
- Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 0206 395 3369.

Rất hân hạnh đón tiếp.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4800182247 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Lý Xuân Tuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026
Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Tên cổ đông/đại diện cổ đông: .....
Số CCCD/HC/ĐKDN:.....
Ngày cấp: ...../……./……. Nơi cấp: .....
Địa chỉ:……
Điện thoại:.....Email:.....
Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ bất thường lần thứ hai năm 2026 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng vào ngày……../……./2026 với số cổ phần biểu quyết là:……..……..cổ phần.
Trong đó:
- Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):……cổ phần phổ thông.

(Kèm theo giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026, xác nhận vào danh sách cổ đông đại diện cổ đông tham dự họp.

Cao Bằng, ngày..... tháng .... năm 2026
CỔ ĐÔNG
(Ký, họ tên – Đóng dấu nếu là tổ chức)

**** Lưu ý:***
- Nếu cổ đông là pháp nhân phải có giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.
- Cổ đông xin vui lòng gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên Thông báo trước 16h00 ngày 05/12/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026
Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

1. Bên ủy quyền:
Tên cổ đông/đại diện cổ đông: **.....**
Số CCCD/HC/DKDN: .....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....Email:.....
Hiện đang sở hữu: **.....** cổ phần của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
(Bằng chữ: .....)

2. Bên nhận ủy quyền:
Ông/(bà): **.....**
Số CCCD/HC/DKDN: .....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Địa chỉ: .....
Điện thoại:.....
Số cổ phần được ủy quyền: **.....** cổ phần
(Bằng chữ: .....)

3. Nội dung ủy quyền:

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026, Điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng và quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

5. Trách nhiệm của các bên:

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Cao Bằng, ngày..... tháng .... năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên - Đóng dấu nếu là tổ chức)*

DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/HC	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
	Tổng số					

CÔNG TY CỔ PHẦN **GANG THÉP CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn khi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn khi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-CISCO, ngày 22/10/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

- Là đại biểu khách mời tham dự.

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.

- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công

ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/11/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không được gây rối loạn hay lộn xộn, mất trật tự. Không được mang vũ khí mà Pháp luật nghiêm cấm vào khu vực diễn ra ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những

người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III
CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 09/11/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội *(Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo).*

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp Thẻ biểu quyết không hợp lệ: (i) Thẻ biểu quyết không do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Thẻ biểu quyết không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền (iii) Thẻ biểu quyết bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu.

4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **65%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ **75%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại điện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bao gồm 04 Chương, 17 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

M.S.D.N: 4800162... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CISCO

Lý Xuân Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN **GANG THÉP CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2582/TTr-CISCO	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 20/4/2010 của UBND tỉnh Cao Bằng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT00190 và Hợp đồng thuê đất số 08/HĐTĐ ngày 11/12/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Tại Điều 12 Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án với tổng mức đầu tư dự kiến 351,913 tỷ đồng, theo hình thức Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là chủ đầu tư, triển khai theo phương án hợp tác kinh doanh; đồng thời ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phê duyệt dự án, phê duyệt phương án hợp tác kinh doanh và thực hiện các công việc, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định và thẩm quyền. Căn cứ Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, việc quyết định thay đổi chủ trương đầu tư, hình thức đầu tư Dự án có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Tuy nhiên việc tiếp tục để Công ty trực tiếp làm chủ đầu tư và triển khai Dự án với hình thức hợp tác kinh doanh sẽ phát sinh một số bất cập cần được điều chỉnh:

- Về nguồn vốn: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2024 đến nay không đạt kế hoạch, nguồn thu nội tại suy giảm, Công ty không cân đối được nguồn vốn đối ứng để triển khai Dự án theo tiến độ đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Về hình thức hợp tác kinh doanh: Nội dung hợp tác kinh doanh phát sinh vướng mắc về cơ chế góp vốn và phương án phân chia lợi nhuận. Công ty không thể góp vốn bằng quyền sử dụng đất (điều 34 Luật Đất đai 2024) và việc xác định giá trị chi phí san lấp, hoàn thiện mặt bằng như hiện nay gặp nhiều phức tạp về thủ tục pháp lý đất đai,

định giá tài sản, do đó gây khó khăn cho phương án phân chia lợi nhuận, rủi ro về nghĩa vụ thuế và tranh chấp tài chính.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án: Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án: Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng đã được thông qua tại Điều 12 Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025, theo hướng: Công ty không làm chủ đầu tư dự án, dừng thực hiện theo phương thức hợp tác kinh doanh và Công ty trả lại cho UBND tỉnh Cao Bằng khu đất dự kiến thực hiện Dự án.

2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện nội dung nêu trên đảm bảo đúng quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4800162247 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CISCO

Lý Xuân Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2583 /TTr-CISCO	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua giao dịch với người có liên quan giữa Công ty và Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP về Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép giai đoạn 2026 - 2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 2200/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 trong đó đã thông qua Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 và không thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (CISCO). Vì vậy, CISCO sẽ chưa có đủ nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động Đầu tư xây dựng, Sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2026 - 2030.

Để đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua giao dịch với người có liên quan giữa Công ty và Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP về Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép giai đoạn 2026 - 2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP thay thế/tiếp nối Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép 2026 - 2027 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua. Qua đó, tạm ứng trước tiền hàng để phục vụ cho các hoạt động của CISCO.

Trong đó: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu; (ii) Phê duyệt quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép giai đoạn 2026-2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của CISCO, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(Có dự thảo hợp đồng kèm theo Tờ trình).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: - Như kính gửi; - HĐQT (e-copy, B/c); - Lưu: VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** **Lý Xuân Tuyên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO **HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA PHÔI THÉP**
Số: /VIMICO - CISCO/20....

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị quyết số: /NQ - VIMICO ngày / /20... của Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường năm 20... - Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP;
Căn cứ Nghị quyết số /NQ - ĐHĐCĐ ngày / /20... của Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường năm 20... - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng;
Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên.
Hôm nay, ngày tháng năm 20...., tại trụ sở ....., chúng tôi gồm:

BÊN BÁN : CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
(Sau đây gọi/viết tắt là "**Bên A** hoặc **CISCO**")
Địa chỉ : Số 052, tổ dân phố Phố Thầu, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam.
Điện thoại : 0206.3953.369
Mã số thuế : 4800162247
- Tài khoản số : 33000.17892, tại BIDV, Chi nhánh Cao Bằng.
- Tài khoản số : 35256660666666, tại MB Bank, Chi nhánh Hoàn Kiếm
- Tài khoản số : 39476789, tại VP Bank.

Người đại diện: Ông **Trần Văn Chưởng** ; Chức vụ: Giám đốc.

BÊN MUA : TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
Sau đây gọi/viết tắt là "**Bên B** hoặc **VIMICO**")
Địa chỉ : Tầng 29 & 30 toà nhà VinacominTower, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 024.6287.6666
Mã số thuế : 0100103087
- Tài khoản số : 112000054351, tại Vietinbank - Chi nhánh Hai Bà Trưng
- Tài khoản số : 1600073585, tại BIDV - Chi nhánh Sở giao dịch 3
- Tài khoản số : 0021000243133, tại Vietcombank - Chi nhánh Hà Nội
- Tài khoản số : 0571104010005, tại MB Bank - Chi nhánh Hoàn Kiếm
- Tài khoản số : 170114851000017, tại EximBank - Chi nhánh Long Biên, Hà Nội.
- Tài khoản số : 4522666888, tại VP Bank

Người đại diện : Ông Chức vụ: Tổng giám đốc.

Hai Bên thoả thuận ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa là phôi thép (sau đây gọi/viết tắt là "**Hợp đồng**") với các điều kiện và điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Hàng hóa mua bán

1. Tên hàng hóa: Phôi thép các loại (bao gồm cả nước Gang lỏng - nếu có).
2. Xuất xứ: Phôi thép các loại được CISCO sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, địa chỉ: Km7, QL34, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam.
3. Chi tiết quy cách và chất lượng hàng hóa

3.1 Quy cách hàng hóa

- Dạng thanh hình khối chữ nhật, mặt cắt ngang hình vuông, hàng để rời từng

thanh.

- Kích thước các cạnh mặt cắt ngang: 150 mm x 150 mm. Dung sai: +/- 5 mm
- Chiều dài: ≤ 6.330 mm (cụ thể theo đặt hàng của Bên Mua). Dung sai: +/- 100 mm
- Sai khác đường chéo: Tối đa 10 mm.
- Bán kính góc lượn hoặc vát góc: R ≤ 15 mm.
- Tổng độ cong: Tối đa 10 mm/mét.
- Độ xoắn: Tối đa 01 độ/mét.
- Điều kiện bề mặt: Không cong vênh, vết nứt, vết gấp, không bị rỗ với lỗ khí quá 2mm. Hai đầu phôi không bị co. Bề mặt sạch, không bám vảy sắt.
- Đánh dấu, ghi mã số: Theo quy định của nhà sản xuất. Bên A ghi rõ số lô, số mẻ luyện trên từng thanh phôi thép để tạo thuận lợi cho Bên Mua khi kiểm tra chất lượng lô hàng.
- Quy cách hàng hóa thực tế có thể có thay đổi so với quy cách hàng hóa công bố trong Hợp đồng mua bán (nếu có).

3.2. Chất lượng hàng hóa:

- Theo tiêu chuẩn cơ sở các mác thép cho hoạt động sản xuất kinh doanh của CISCO Quyết định số 1033/QĐ-CISCO ngày 14/8/2024 và/hoặc các TCCS khác do CISCO ban hành trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có)..
- Các chủng loại hàng hóa có quy cách, chất lượng khác ngoài TCCS CISCO ban hành (nếu có): Theo văn bản đề nghị của VIMICO và phù hợp khả năng sản xuất, cung cấp của CISCO; văn bản này là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- Theo đơn đặt hàng của Bên B và được Bên A chấp nhận, trên cơ sở các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ, Đức, Ý, Pháp, Anh, EU hoặc các tiêu chuẩn đang áp dụng khác cho từng mác thép cụ thể; tối thiểu 01 tháng trước ngày giao hàng sớm nhất và được quy định cụ thể theo từng Phụ lục hợp đồng.

4. Khối lượng mua bán:

4.1. Khối lượng mua bán tạm tính: **820.000 tấn**.

4.2. Khối lượng mua bán (thực hiện): Theo thực tế sản xuất, nhu cầu tiêu thụ của CISCO và phù hợp nhu cầu thị trường. Khối lượng mua bán cụ thể hàng tháng, hàng quý, hàng năm sẽ được thực hiện theo hợp đồng mua bán giữa Bên B và Khách hàng mua lại phôi thép các loại (thuộc Hợp đồng này) từ Bên B (sau đây gọi/viết tắt là "**Bên C**") hoặc theo hợp đồng mua bán giữa hai Bên phục vụ chế biến sâu (cán thép hình) của Bên B.

Điều 2. Giá cả mua bán hàng hóa và Giá trị hợp đồng

1. Đơn giá mua bán tại thời điểm hai Bên (A&B) ký kết hợp đồng:

Đơn giá mua bán tạm tính (chưa bao gồm thuế GTGT nhưng đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí khác nếu có) khi hai Bên (A&B) ký kết hợp đồng là: **13.500.000 đồng/tấn** phôi thép đảm bảo yêu cầu quy cách, chất lượng nêu tại Điều 1 Hợp đồng.

2. Giá trị hợp đồng tạm tính (đã bao gồm 10% thuế GTGT và các khoản thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam - nếu có) là **12.177.000.000.000 đồng** ***(Bằng chữ: Mười hai nghìn, một trăm bảy mươi bảy tỷ đồng).***

3. Đơn giá mua bán chính thức:

3.1. Giá mua bán: Giá mua bán hàng hóa thuộc Hợp đồng được tính theo giá cả thị trường tại từng thời điểm thực tế phát sinh giao dịch mua bán - (trừ) chi phí vốn/tài chính/thương mại (chi phí tổ chức/tham gia đấu giá, chào giá, thỏa thuận giá - nếu có) liên quan đến hợp đồng này. Chi phí vốn/tài chính/thương mại (nếu có) được giảm trừ

vào giá mua bán các lô hàng giao nhận từng tháng hoặc từng quý hoặc khi kết thúc năm tài chính hoặc khi quyết toán hợp đồng hoặc Bên A thanh toán hoàn trả Bên B theo hình thức/phương thức khác phù hợp được hai Bên thông nhất.

3.2. Giá cả thị trường được xác định theo các hình thức sau:

3.2.1. Đơn giá mua bán phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này là đơn giá Bên B bán phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này cho Bên C (được xác định trên cơ sở kết quả Bên B tổ chức đấu giá, chào giá, thỏa thuận giá (áp giá)… bán phôi thép các loại theo quy chế tiêu thụ do HĐQT VIMICO ban hành (bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế sau khi hai Bên ký kết Hợp đồng này - nếu có).

3.2.2. Đơn giá mua bán phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này là đơn giá Bên B bán phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này cho Bên C (được xác định trên cơ sở kết quả Bên B tham gia đấu giá, chào giá, thỏa thuận giá,… do Bên C tổ chức. Trong trường hợp này, trên cơ sở các yêu cầu về điều kiện tài chính, thương mại Bên C đưa ra, Bên B sẽ trao đổi, thống nhất với Bên A trước khi tham gia đấu giá, chào giá, thỏa thuận giá.

3.2.3. Đơn giá mua bán phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này là đơn giá Bên B mua phôi thép các loại thuộc Hợp đồng này để chế biến sâu (cán thép hình), được xác định theo hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá phôi thép và/hoặc hợp đồng mua bán hàng hoá phôi thép hàng năm phục vụ chế biến sâu giữa Bên A và Bên B.

4. Giá trị hợp đồng chính thức của Hợp đồng được xác định cụ thể theo khối lượng giao nhận, đơn giá chính thức và chất lượng thực tế của các lô hàng giao nhận thuộc Hợp đồng này và hợp đồng giữa Bên B và Bên C hoặc giữa hai Bên trong trường hợp phục vụ chế biến sâu của Bên B.

Điều 3. Giao nhận hàng hóa mua bán

1. Bên nhận hàng: Là Bên B hoặc là Bên C tại từng lần Bên B tổ chức bán hàng thành công và được thể hiện tại hợp đồng mua bán giữa Bên B và Bên C; trong trường hợp này, hợp đồng được ký kết giữa Bên B và Bên C gửi cho Bên A được coi như là Phụ lục của Hợp đồng này (ngoại trừ những nội dung, điều khoản xung đột lợi ích với nội dung, điều khoản quy định tại Hợp đồng này) ràng buộc hai Bên phải có nghĩa vụ, trách nhiệm cùng thực hiện.

2. Phương thức, địa điểm giao nhận hàng hóa:

2.1. Hàng hoá được giao trên phương tiện vận chuyển của Bên B (hoặc của Bên C - do Bên B chỉ định) tại kho của Bên A (địa chỉ: khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km 7, Quốc lộ 34, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng). Chi phí bốc xếp, rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hóa được chuyển từ Bên A sang Bên B (hoặc Bên C) kể từ thời điểm hàng hóa được giao lên phương tiện vận chuyển của Bên B (hoặc của Bên C - do Bên B chỉ định) theo quy định của Hợp đồng này.

2.2. Giao nhận hàng hóa tại địa điểm khác: Trường hợp Bên C yêu cầu giao hàng tại địa điểm, phương thức khác và đã được Bên A thống nhất trước khi Bên B ký kết hợp đồng với Bên C thì phương thức, địa điểm giao nhận sẽ theo hợp đồng giữa Bên B và Bên C. Trong trường hợp này, địa điểm chuyển giao chi phí, chuyển giao rủi ro về mất mát, hư hại hàng hóa được chuyển từ Bên A sang Bên B (hoặc Bên C) kể từ thời điểm hàng hóa dỡ khỏi phương tiện vận của Bên A (và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ vận tải) tại địa điểm giao nhận hàng đã được Bên B và Bên C thỏa thuận tại hợp đồng ký kết giữa Bên B và Bên C. Bên A có trách nhiệm tổ chức, bố trí nhân lực, phương tiện nâng hạ, bốc xếp, vận chuyển, áp tải, bảo vệ, bảo hiểm hàng hóa (nếu có) và trả chi phí bốc xếp, vận chuyển hàng đến giao cho Bên C đảm bảo việc giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi, đáp ứng kịp thời yêu cầu của Bên C theo hợp đồng ký kết giữa Bên B và Bên

C. Khối lượng hàng hóa mua bán trong trường hợp này là khối lượng cân xác định tại địa điểm giao nhận; giá cả mua bán hàng hóa trong trường hợp này là giá mua bán đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan đến bốc xếp, vận chuyển, bảo hiểm, áp tải, bảo vệ... hàng hóa đến địa điểm giao nhận giao cho Bên C.

2.3. Vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao nhận quy định tại Khoản 2.2 Điều này:

a) Bên B hỗ trợ Bên A tổ chức lựa chọn, ký kết hợp đồng (hoặc có thể ủy quyền Bên A ký kết hợp đồng) vận chuyển hàng hóa từ kho của Bên A đến địa điểm giao nhận hàng theo chỉ định của Bên C và thanh toán chi phí vận chuyển hàng hóa cho nhà cung cấp dịch vụ vận tải (sau đây gọi/viết tắt là "**Bên vận tải /Bên D/Bên VT**").

b) CISCO chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo hiểm, bảo quản, bảo vệ hàng hóa vận chuyển và tự chịu mọi rủi ro, tổn thất, chi phí phát sinh (nếu có) kể từ thời điểm Bên vận tải tiếp nhận hàng hóa vận chuyển từ Bên A tại địa điểm giao nhận hàng hóa vận chuyển đến khi hoàn thành giao nhận hàng hóa cho Bên C; đồng thời phải thanh toán hoàn trả VIMICO chi phí vận chuyển hàng hóa VIMICO phải trả cho Bên vận tải quy định tại Tiết c) và d) Điểm 2.3 Khoản này.

c) Đơn giá vận chuyển hàng hóa tạm tính (chưa bao gồm thuế GTGT) là: **600.000 đồng/tấn phôi thép**.

d) Đơn giá vận chuyển hàng hóa chính thức:

Theo hợp đồng được ký kết giữa VIMICO và Bên vận tải. Bên vận tải được VIMICO lựa chọn theo hình thức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, ký hợp đồng trực tiếp v.v..., tuân thủ Quy định về Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP ban hành kèm theo Quyết định số: 243/QĐ - VIMICO ngày 14/03/2024 (bao gồm cả các Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế - nếu có). Đơn giá vận chuyển sẽ được VIMICO và Bên vận tải xác định, quyết toán theo từng tháng hoặc từng lô hàng tùy theo tình hình thực tế thực hiện.

e) Phát hành hóa đơn GTGT dịch vụ vận chuyển hàng hóa:

Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hóa đơn GTGT dịch vụ vận chuyển hàng hóa do Bên vận tải phát hành; Bên B sẽ phát hành, gửi Bên A hóa đơn GTGT của dịch vụ vận tải hàng hóa;

3. Tiến độ cung cấp và kế hoạch giao nhận hàng hóa:

3.1. Tiến độ cung cấp: Khối lượng hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này được Bên A cung cấp cho Bên B trong 4 năm, dự kiến từ năm 2027 đến năm 2030. Tiến độ cung cấp cụ thể hàng tháng, hàng quý, hàng năm sẽ thực hiện theo hợp đồng giữa Bên B và Bên C và/hoặc giữa hai Bên.

Trường hợp vì những lý do khách quan mà Bên A không thể giao hàng và/hoặc Bên B (hoặc Bên C - do Bên B chỉ định) không thể hoàn thành nhận hàng theo tiến độ đã thỏa thuận thì Bên B sẽ thỏa thuận với Bên C điều chỉnh thời gian giao nhận hàng cho phù hợp; thỏa thuận này sẽ đồng thời là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

3.2. Đợt giao nhận hàng: Hàng hoá sẽ được hai Bên giao nhận thành nhiều lần/nhiều lô/nhiều đợt, đảm bảo khối lượng hàng hoá phù hợp với quy định tại Điều 1 Hợp đồng. Khối lượng giao nhận mỗi lô hàng không dưới 1.000 +/- 5% tấn (hoặc theo khối lượng hàng mua bán giữa Bên B và Bên C, nếu số lượng mua bán dưới 1.000 tấn).

3.3. Thời gian giao nhận hàng ngày: Từ 07 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút hàng ngày (ngoại trừ ngày nghỉ lễ, tết). Trường hợp Bên B (và/hoặc Bên C - do Bên B chỉ định) có nhu cầu giao nhận hàng hóa ngoài thời gian nêu trên thì phải trao đổi trước với đại diện giao hàng của Bên A trước thời gian dự kiến nhận hàng ít nhất 14 giờ để Bên

B bố trí nhân lực, phương tiện bốc xếp (nếu có khả năng đáp ứng).

4. Kế hoạch giao nhận hàng hóa: Trước khi giao hàng ít nhất 01 (một) ngày, Bên B thông báo cho Bên A về đơn vị nhận hàng (Bên C), số lượng hàng hóa sẽ giao nhận bằng Thông báo giao hàng gửi cho Bên A.

5. Xác nhận khối lượng: Khối lượng hàng hóa mua bán (giao nhận) được xác định theo thực tế cân xác định qua cân điện tử phù hợp tại địa điểm giao nhận. Bên B (hoặc Bên C) có trách nhiệm cử cán bộ của mình đến địa điểm giao nhận hàng để phối hợp với Bên A theo dõi, thống kê và lập Biên bản giao nhận hàng hóa.

Điều 4. Giám định, xác định chất lượng và bảo hành hàng hóa

1. Giấy chứng nhận chất lượng:

Bên A cung cấp cho Bên B (hoặc Bên C) toàn bộ các giấy chứng nhận chất lượng (*Mill test*) của Nhà máy sản xuất cho từng lô hàng ngay sau khi hoàn thành giao nhận lô hàng đó. Trường hợp đơn đặt hàng của Bên B có yêu cầu về giám định chất lượng bổ sung bởi một trong các cơ quan giám định độc lập đang hoạt động tại Việt Nam phải do Bên A thực hiện trước khi giao hàng thì chi phí cho công tác giám định này do Bên A chịu.

2. Giám định lại và Quy trình giải quyết khiếu nại chất lượng:

2.1. Giám định lại:

Bên B (hoặc Bên C) có quyền tự giám định lại hoặc yêu cầu một tổ chức giám định độc lập đang hoạt động tại Việt Nam giám định lại chất lượng hàng hóa tại địa điểm nhận hàng hoặc tại kho bãi của mình, theo quy trình lấy mẫu và giám định của họ. Bên B (hoặc Bên C) chịu mọi chi phí liên quan tới công tác giám định lại này.

2.2. Quy trình giải quyết khiếu nại chất lượng:

Nếu có sai khác về chất lượng thì Bên B (hoặc Bên C) phải gửi văn bản khiếu nại chất lượng cho Bên A kèm theo chứng thư/báo cáo giám định lại của tổ chức giám định độc lập (hoặc kết quả tự giám định lại) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hai bên hoàn thành giao nhận lô hàng. Quá thời hạn trên mà Bên B không có văn bản khiếu nại thì coi như Bên B công nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với giấy chứng nhận chất lượng (*Mill test*) của Nhà máy sản xuất của Bên A và/hoặc chứng thư/báo cáo giám định của tổ chức giám định độc lập do Bên A mời (nếu có) theo quy định tại Khoản 1 Điều 4.

2.3. Bên A có nghĩa vụ giải quyết khiếu nại chất lượng của Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày Bên A nhận được văn bản khiếu nại của Bên B (hoặc Bên C). Quá thời hạn giải quyết nói trên mà Bên A không xác minh khiếu nại của Bên B thì coi như Bên A đồng ý với khiếu nại của Bên B (hoặc Bên C).

Trường hợp Bên A không đồng ý với khiếu nại chất lượng của Bên B (hoặc Bên C) thì Bên A phải ra văn bản thông báo không chấp nhận khiếu nại của Bên B (hoặc Bên C). Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày có văn bản thông báo của Bên A hai Bên (Bên A và Bên B hoặc Bên C) thống nhất một trong số các cơ quan giám định theo quy định tại Khoản 3 Điều này Hợp đồng để tiến hành lấy mẫu và giám định theo thời gian do cơ quan này chỉ định và theo quy trình của họ, dưới sự chứng kiến và giám sát của hai bên. Kết quả giám định của cơ quan giám định đã lựa chọn là bắt buộc đối với các bên.

Trên cơ sở kết quả giám định chất lượng của cơ quan giám định được hai Bên nhất trí lựa chọn này, nếu chứng thư/báo cáo giám định chứng minh có lỗi về hàng hóa thì Bên A phải thanh toán các chi phí giám định liên quan. Ngược lại, nếu chứng thư/báo cáo giám định chứng minh là hàng hóa phù hợp thì các chi phí giám định liên quan do

Bên B tự chịu.

3. Cơ quan giám định:

Cơ quan giám định độc lập được hai Bên nhất trí lựa chọn làm cơ quan giám định chính thức đối với chất lượng hàng hóa (nếu có trong trường hợp xảy ra tranh chấp chất lượng hàng hóa) là một trong các đơn vị sau:

- Trung tâm thử nghiệm - kiểm định công nghiệp thuộc Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin (TVCI) - Địa chỉ: Số 565, Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội;

- Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol Hà Nội (Vinacontrol) - Địa chỉ: Số 96, Yết Kiêu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội;

- Tổng cục đo lường chất lượng – Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1 (Quatest 1) - Địa chỉ: Số 08, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội;

- Công ty TNHH SGS Việt Nam - Địa chỉ: Số 198, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi là SGS Việt Nam) [– Áp dụng đối với phôi thép CT5πC tiêu thụ nội bộ TKV cho VMC trong trường hợp có tranh chấp và/hoặc trong trường hợp Bên B mua phôi thép để chế biến sâu thành thép hình.]

4. Bên B (hoặc Bên C) có quyền trả lại Bên A toàn bộ số phôi thép không đạt chất lượng (nếu có). Bên A có trách nhiệm nhận lại số lượng phôi thép không đạt chất lượng này (nhận hàng trên phương tiện của Bên A tại kho Bên B hoặc tại kho của người nhận hàng theo chỉ định của Bên B).

5. Bảo hành hàng hóa: Trong quá trình cán kéo sản phẩm tại nhà máy sản xuất của Bên B (hoặc của Bên C), nếu có hiện tượng vỡ, gãy thanh phôi thì Bên B (hoặc Bên C) có trách nhiệm dừng ngay việc sử dụng hàng hóa, giữ nguyên trạng hàng hóa vào thời điểm đó và ngay lập tức thông báo cho Bên A được biết để phối hợp xử lý. Hai bên chủ động gặp nhau vào thời gian thích hợp tại nhà máy sản xuất của Bên B (hoặc Bên C) để bàn bạc, thảo luận và thực hiện các giải pháp xử lý vấn đề phát sinh trên tinh thần giảm thiểu tối đa các tổn thất phát sinh cho mỗi Bên (nếu có).

6. Các văn bản liên quan tới quy trình giải quyết khiếu nại chất lượng được chấp nhận dưới dạng bản fax hay e-mail, zalo để kịp thời giải quyết, nhưng bản chính phải được gửi cho Bên kia ngay khi có thể.

Điều 5. Tạm ứng và Thanh toán

1. Thanh toán trả trước tiền mua hàng:

1.1. Thanh toán trả trước (trong Hợp đồng này và các văn bản có liên quan đến Hợp đồng này được gọi tắt/viết tắt là "**Tạm ứng**") được hiểu là Bên B thanh toán tiền mua hàng hóa thuộc Hợp đồng này cho Bên A trước thời điểm Bên A chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này cho Bên B (hoặc Bên C - theo chỉ định của Bên B). Thời điểm Bên A chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này cho Bên B (hoặc Bên C) được hiểu là thời điểm Bên A hoàn thành việc giao nhận hàng hóa thể hiện bằng Biên bản giao nhận hàng hóa được đại diện Bên A và Bên B (hoặc Bên C - theo chỉ định của Bên B) ký kết và Bên A đã phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa gửi Bên B.

1.2. Giá trị thanh toán trả trước: Bên B sẽ tạm ứng cho Bên A một khoản tiền tối đa không quá **20%** giá trị hợp đồng tạm tính quy định tại Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng.

1.3. Tiến độ, giá trị mỗi lần tạm ứng sẽ được hai Bên xem xét, thống nhất thực hiện theo đề nghị của Bên A và phù hợp khả năng tài chính của Bên B.

1.4. Chiết khấu thanh toán trả trước (chi phí vốn/tài chính):

1.4.1. Chiết khấu thanh toán được hiểu là khoản tiền tính bằng VNĐ/VND Bên A

giảm trừ cho Bên B khi Bên B thanh toán trả trước tiền mua hàng hóa thuộc Hợp đồng này cho Bên A (sau đây được gọi tắt/viết tắt là "**tiền chiết khấu**").

1.4.2. Tiền chiết khấu (T_{CK}) được xác định như sau:

T_{CK} = Số tiền thực tế Bên B thanh toán trả trước × (nhân) Tỷ lệ chiết khấu (%/năm) × (nhân) Số ngày thanh toán trả trước : (chia) 365

Trong đó:

- Số tiền thực tế Bên B thanh toán trả trước được xác định theo thực tế Bên B chuyển cho Bên A (bao gồm cả số tiền Bên A còn nợ Bên B được hai Bên thống nhất chuyển thành tiền thanh toán trả trước - nếu có).

- Tỷ lệ chiết khấu:

Được tính tương đương với lãi suất Bên B huy động vay ngắn hạn tại BIDV - Sở giao dịch 3 (hoặc Bên B huy động vay ngắn tại một ngân hàng khác được hai Bên thống nhất nếu Bên B không huy động vay ngắn hạn tại BIDV) theo từng thời kỳ tương ứng với kỳ tính tiền chiết khấu.

- Số ngày thanh toán trả trước:

Được tính từ ngày Bên B chuyển tiền thanh toán trả trước cho Bên A (hoặc ngày hai Bên thống nhất chuyển nợ thành tiền thanh toán trả trước - nếu có) đến ngày Bên B khấu trừ tiền thanh toán trả trước theo quy định của Hợp đồng.

1.4.3. Giá trị chiết khấu hàng tháng/kỳ thanh toán được hai Bên xác định cụ thể tại **Biên bản thống nhất giá trị chiết khấu tiền hàng** theo quy định của Hợp đồng này.

1.4.4. Tổng số tiền chiết khấu thuộc Hợp đồng này sẽ được hai Bên quyết toán khi kết thúc năm tài chính và/hoặc khi quyết toán Hợp đồng.

1.4.5. Chứng từ ghi nhận việc thanh toán tiền chiết khấu giữa hai Bên được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

1.5. Số tiền thanh toán trả trước sẽ được giảm trừ dần theo nguyên tắc quy định tại điểm 2.5 khoản 2 Điều này.

1.6. Số dư thanh toán trả trước tại thời điểm kết thúc thời gian giao nhận hàng hoá theo tiến độ cung cấp hàng hoá quy định tại Khoản 3 Điều 3 Hợp đồng này được xử lý theo một trong các phương thức sau:

1.6.1. Tự động chuyển thành số dư tạm ứng đầu kỳ của hợp đồng mua bán hàng hoá phôi thép giai đoạn kế tiếp (*nếu có*) giữa hai Bên.

1.6.2. Hợp đồng này có hiệu lực đến khi Bên A hoàn trả toàn bộ tiền thanh toán trả trước và tiền chiết khấu cho Bên B nếu không có hợp đồng mua bán hàng hoá phôi thép giai đoạn kế tiếp giữa hai Bên.

2. Thanh toán trả sau tiền mua hàng:

2.1. Thanh toán trả sau được hiểu là việc Bên B trả tiền mua hàng hóa thuộc Hợp đồng cho Bên A sau khi hai Bên đã hoàn thành việc chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa (đã hoàn thành giao nhận hàng hóa) Bên B đã nhận được Hóa đơn Giá trị gia tăng tạm tính của hàng hóa mua bán hoặc Bên B trả tiền mua hàng hóa thuộc Hợp đồng cho Bên A sau khi hai Bên đã hoàn thành quyết toán giá trị của từng lô hàng hóa giao nhận theo Hợp đồng và Bên B đã nhận được Hóa đơn Giá trị gia tăng điều chỉnh (nếu có) của hàng hóa được phát hành bởi Bên A.

2.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam ("VND/VNĐ").

2.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản và/hoặc bù trừ công nợ (nếu có). Bên B sẽ tự chi trả phí chuyển tiền và tất cả các khoản phí và lệ phí ngân hàng khác (nếu có) liên quan đến việc chuyển tiền thanh toán cho Bên A.

2.4. Tiến độ thanh toán:

2.4.1. Thanh toán lần đầu: Bên B thanh toán tối đa 95% giá trị tạm tính của lô hàng giao nhận trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày hai Bên hoàn thành giao nhận (hoặc tạm giao nhận) lô hàng và Bên B đã nhận được hoá đơn GTGT thể hiện giá trị tạm tính của lô hàng do Bên A phát hành gửi Bên B.

2.4.2. Thanh toán lần sau: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A giá trị còn lại của lô hàng (nếu có) trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hai Bên ký **Biên bản quyết toán giá trị lô hàng (hoặc văn bản có ý nghĩa, giá trị pháp lý tương tự)**.

2.5. Hồ sơ thanh toán lô hàng:

- Văn bản đề nghị thanh toán Bên A gửi Bên B (chỉ áp dụng khi thanh toán chuyển khoản).
- Bản chính Biên bản giao nhận phôi thép giữa Bên A và Bên B (hoặc Bên C).
- Bản chính Biên bản xác định, thống nhất chất lượng lô hàng (hoặc văn bản có ý nghĩa, giá trị pháp lý tương tự) giữa Bên A và Bên B (hoặc Bên C).
- Bản chính Biên bản quyết toán giá trị chính thức lô hàng giữa Bên A và Bên B.
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ, hợp pháp của hàng hóa thực tế mua bán do Bên A phát hành gửi Bên B.

2.6. Phát hành Hóa đơn GTGT của hàng hóa

2.6.1. Thông tin Bên Mua hàng: Quy định tại phần đầu hợp đồng và/hoặc theo văn bản thông báo của Bên B về các nội dung thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

2.6.2. Phát hành Hóa đơn GTGT tạm tính của hàng hóa:

a) Khối lượng hàng hóa thể hiện trên hóa đơn tạm tính là khối lượng phôi thép các loại đã giao (hoặc đã tạm giao) và Bên B (hoặc Bên C) đã nhận (hoặc đã tạm nhận). Nếu vì lý do khách quan, hai Bên (A & B hoặc C) chưa thể hoàn thành giao nhận lô hàng nhưng Bên B (hoặc Bên C có nhu cầu tạm nhận hàng hóa và gửi lại kho Bên A thì khối lượng hàng hóa được xác định theo khối lượng bình quân các thanh phôi thép. Trong trường hợp này, khối lượng hàng hóa thể hiện trên hóa đơn GTGT tạm tính được hiểu là khối lượng phôi thép tạm tính.

b) Đơn giá mua bán hàng hóa tạm tính: Là đơn giá tạm tính Bên B ký hợp đồng mua bán với Bên C;

c) Thuế suất thuế GTGT: Theo quy định của pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm thực tế phát sinh giao dịch mua bán (thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa mua bán).

d) Nội dung, thời điểm phát hành hóa đơn GTGT của hàng hóa mua bán: Theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.6.3. Phát hành hóa đơn GTGT điều chỉnh hóa đơn GTGT tạm tính đã phát hành:

Sau khi Bên A và Bên B (hoặc Bên C) đã xác định được khối lương phôi thép giao nhận (đã xuất hóa đơn tạm tính) và/hoặc sau khi hai Bên ký Biên bản quyết toán giá trị chính thức của lô hàng hóa mua bán (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương tự), Bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT điều chỉnh (tăng hoặc giảm) khối lượng, đơn giá, giá trị của hàng hóa, tiền thuế GTGT thể hiện trên hóa đơn GTGT tạm tính đã phát hành.

2.6.4. Hóa đơn GTGT có thể được điều chỉnh nhiều lần nhưng sau khi điều chỉnh lần cuối phải thể hiện đúng, chính xác khối lượng, giá trị hàng hóa thực tế đã mua bán (giao nhận) giữa hai Bên.

2.6.5. Email nhận hóa đơn: Lamtchc@gmail.com và dungntt.vimico@gmail.com

Điều 6. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Bên A:

1.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ, quyền sở hữu của hàng hóa bán cho Bên B/Bên C;

1.2. Cung cấp cho Bên B đầy đủ hàng hoá như đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.

1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B (và/hoặc Bên C) trong quá trình giao nhận hàng hóa. Hướng dẫn, quản lý người đại diện nhận hàng của Bên B hoặc Bên C (bao gồm cả người được Bên B/Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) khi vào khu vực giao nhận hàng thuộc quyền quản lý của Bên A;

1.4. Chịu trách nhiệm đảm bảo cân điện tử có đủ điều kiện để sử dụng theo quy định của Pháp luật.

1.5. Chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng hàng hoá được giao cho khách hàng của Bên B, chịu trách nhiệm phối hợp với Bên B và các bên để giải quyết trong trường hợp có khiếu nại của khách hàng của Bên B.

1.6. Cập nhật, thông báo kịp thời cho Bên B những thay đổi bất thường về khối lượng và chất lượng hàng hoá được sản xuất.

1.7. Theo đề nghị của Bên B, Bên A có trách nhiệm gửi cho Bên B bản khai báo xuất xứ của Nhà sản xuất/Nhà cung cấp nguyên liệu trong nước theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành theo Thông tư số: 05/2018/TT- BCT ngày 03/04/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa (và/hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế của Bộ Công thương ban hành trong quá trình thực hiện hợp đồng - nếu có) .

1.8. Xác nhận khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận, lập Biên bản thống nhất giá trị từng lô hàng/hợp đồng theo những điều khoản quy định trong Hợp đồng này;

1.9. Phối hợp chặt chẽ với Bên B (hoặc Bên C) để giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình giao nhận hàng hóa/thực hiện hợp đồng.

1.10. Phát hành hóa đơn GTGT của hàng hóa theo quy định;

1.11. Định kỳ, không muộn hơn ngày 20 hàng tháng (nếu rơi vào ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc liền sau ngày 20) Bên A gửi thông báo cho Bên B về kế hoạch nhu cầu tiêu thụ tháng liền sau (nội dung bao gồm: Khối lượng phôi thép tồn kho dự kiến đến hết tháng, kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiêu thụ,…).

1.12. Định kỳ trước ngày 20 (nếu rơi vào ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc liền sau ngày 20) tháng cuối quý, Bên A gửi thông báo cho Bên B về kế hoạch tiêu thụ quý sau (nội dung bao gồm: Khối lượng phôi thép tồn kho dự kiến khi kết thúc tháng cuối quý, kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiêu thụ quý,…).

1.13. Xác định và thông báo giá sàn chào bán phôi thép khi Bên B yêu cầu. Trong trường hợp này Bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá sàn do mình xác định và thông báo cho Bên B.

1.14. Thực hiện các trách nhiệm khác đã thỏa thuận trong hợp đồng này và pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Bên B:

a) Thông báo cho Bên A biết kế hoạch giao nhận hàng.

b) Thanh toán tiền hàng cho Bên A theo đúng chất lượng, khối lượng đã nhận theo quy định của Hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.

Điều 7. Ủy quyền và nhận ủy quyền

1. Trong trường hợp Bên B ký hợp đồng mua bán phôi thép thuộc Hợp đồng này với Bên C thì Bên B ủy quyền và CISCO nhận ủy quyền thực hiện:

1.1. Trực tiếp liên hệ và tổ chức giao nhận hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này

với Bên C theo quy định của hợp đồng giữa Bên B và Bên C.

1.2. Hướng dẫn, quản lý người đại diện nhận hàng của Bên C bao gồm cả người được Bên C thuê vận chuyển hàng hóa - nếu có) khi vào khu vực giao nhận hàng thuộc quyền quản lý của CISCO (nếu giao hàng tại kho của Bên A); hoặc phối hợp với Bên C hướng dẫn, quản lý người đại diện giao nhận hàng của Bên cung cấp dịch vụ vận chuyển (sau đây gọi/viết tắt là "Bên VT") trong quá trình giao nhận, vận chuyển hàng hóa thuộc hợp đồng này và hợp đồng giữa Bên A & Bên C khi đi trên đường và vào khu vực giao nhận hàng thuộc quyền quản lý của CISCO và của Bên C.

1.3. Yêu cầu đại diện nhận hàng của Bên C (hoặc Bên VT) tuân thủ đúng các quy định và hướng dẫn của CISCO, của Bên C khi vào khu vực giao nhận hàng; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và mọi rủi ro có liên quan nếu vi phạm quy định gây tai nạn thiệt hại cho chính bản thân mình hoặc người, tài sản của Bên C, của CISCO; nếu vi phạm quy định dẫn đến gây tai nạn thiệt hại cho người, tài sản của Bên C, của CISCO hoặc của Bên thứ 3 khác thì phải bồi thường cho Bên C, CISCO toàn bộ giá trị thiệt hại đó;

1.4. Phối hợp với Bên C, Bên VT để giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình giao nhận hàng hóa và/hoặc thực hiện các nội dung được VIMICO ủy quyền.

1.5. Cân, ghi chép, tổng hợp, đối chiếu, lập, ký hồ sơ giao nhận hàng hóa (Phiếu cân, Phiếu xuất kho, Biên bản giao nhận hàng hóa hàng ngày, Biên bản tổng hợp khối lượng giao nhận từng lô hàng) với Bên C (hoặc với Bên VT);

1.6. Cùng Bên C lấy, gia công, phân chia mẫu và gửi phân tích trọng tài trong trường hợp Bên C có khiếu nại về chất lượng theo quy định của Hợp đồng này và Hợp đồng giữa Bên và Bên C.

1.7. Cùng Bên C đối chiếu, thống nhất, lập, ký xác nhận Biên bản thống số lượng, chất lượng chính thức của lô hàng giao nhận theo các quy định của Hợp đồng này và của hợp đồng giữa Bên B và Bên C;

1.8. Cùng Bên VT nghiệm thu khối lượng, giá trị hàng hóa vận tải theo quy định của hợp đồng giữa Bên B và Bên VT.

1.9. Các nội dung khác (nếu có) theo thông báo của VIMICO gửi CISCO và/hoặc theo thỏa thuận khác (nếu có) thể hiện tại hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc Hợp đồng này ký giữa Bên B và Bên C;

2. Khối lượng, chất lượng hàng hóa thực tế giao nhận được CISCO và Bên C cùng thống nhất, xác nhận sẽ là căn cứ để xác định, thống nhất giá trị hàng hóa mua bán thuộc Hợp đồng này giữa VIMICO và CISCO và giữa Bên B & Bên C theo hợp đồng giữa Bên B và Bên C.

3. Khối lượng, chất lượng hàng hóa vận chuyển thực tế giao nhận được CISCO và Bên VT cùng thống nhất, xác nhận sẽ là căn cứ để xác định, thống nhất giá trị chi phí vận chuyển hàng hóa thuộc Hợp đồng này giữa VIMICO và CISCO và giữa Bên B & Bên VT theo hợp đồng giữa Bên B và Bên VT.

4. VIMICO có toàn quyền tự quyết định thay đổi một hoặc toàn bộ nội dung, phạm vi ủy quyền nêu trên nếu thấy cần thiết vào bất kỳ thời điểm nào mà nội dung, phạm vi công việc ủy quyền chưa diễn ra.

Điều 8. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại Khoản 1 Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(e) Bãi công, đình công, tấn công, phong toả nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo, Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng, v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 5 Điều này.

4. Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

5. Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

6. Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách nhiệm. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại Khoản 5 Điều này dù Hợp

đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu không giải quyết được thì trong vòng 60 ngày làm việc, kể từ ngày thúc thương lượng, đàm phán không thành, một trong hai Bên đều có quyền đệ đơn đến Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Toà là phán quyết cuối cùng, có hiệu lực đối với cả hai Bên. Chi phí giải quyết vụ việc tại Tòa an (bao gồm cả phí thuê Luật sư) do Bên thua kiện chi trả.

Điều 10. Các thỏa thuận khác

1. Không bên nào có quyền sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này khi không có sự đồng ý của Bên kia. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được hai Bên đồng ý bằng văn bản.

2. Nếu Bên nào đơn phương thay đổi hoặc vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hoặc huỷ bỏ, chấm dứt Hợp đồng mà không có lý do chính đáng và không được sự đồng ý của Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại cho Bên kia.

3. Hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 30/06/2031 hoặc được tự động gia hạn đến khi Bên A hoàn trả toàn bộ tiền thanh toán trả trước và tiền chiết khấu cho Bên B – tuỳ theo điều kiện nào đến sau.

4. Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản để cùng thực hiện.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng vào ngày tháng năm ghi tại phần phía trên Hợp đồng này./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **TỔNG GIÁM ĐỐC**
Trần Văn Chưởng	

CÔNG TY CỔ PHẦN **GANG THÉP CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ	*Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi bổ sung lần thứ 5 ban hành kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-CISCO, ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai thông qua ngày .../12/2026;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 số: ……../BB-CISCO-ĐHĐCĐ ngày ...../12/2026 và Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, với các nội dung chủ yếu như sau:

- Thông qua chủ trương điều chỉnh hình thức triển khai Dự án: Đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng đã được thông qua tại Điều 12 Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025, theo hướng: Công ty không làm chủ đầu tư dự án, dừng thực hiện theo phương thức hợp tác kinh doanh và Công ty trả lại cho UBND tỉnh Cao Bằng khu đất dự kiến thực hiện Dự án.

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện nội dung nêu trên đảm bảo đúng quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 2. Thông qua giao dịch với người có liên quan giữa Công ty và Tổng công ty Khoáng sản - TKV về Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép giai đoạn 2026 - 2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, với các nội dung chủ yếu như sau:

Thông qua giao dịch với người có liên quan giữa Công ty và Tổng công ty Khoáng sản - TKV về Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép giai đoạn 2026 - 2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP thay thế/tiếp nối Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép 2026 - 2027 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua. Qua đó, tạm ứng trước tiền hàng để phục vụ cho các hoạt động của CISCO.

Trong đó: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu; (ii) Phê duyệt quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép giai đoạn 2026-2030 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của CISCO, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(Có dự thảo hợp đồng kèm theo).

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Toàn văn Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng thông qua ngày ….. tháng 12 năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN, HNX (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lý Xuân Tuyên